TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2023.
"V/v tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa chị T và anh V"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương

Ông Nguyễn Trung Hoà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Bích Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 248/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐST-HN, ngày 31/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm H T, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Ấp CTB, xã VK, huyện CN, tỉnh T V. Vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn M V, sinh năm 1990;
Địa chỉ HKTT: Ấp C TB, xã V K, huyện C N, tỉnh T V;
Chỗ ở hiện nay: Ấp BK I, xã MH, huyện C N, tỉnh T V. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lâm H T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn M V vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà, đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị HT, xử cho chị HT được ly hôn với anh MV, về con chung tên Nguyễn Lâm P T, sinh ngày 12/12/2021 chị HT yêu cầu được nuôi, về cấp dưỡng nuôi con tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2023 chị HT yêu cầu anh MV cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, quá trình giải quyết vụ án chị HT rút yêu cầu anh MV cấp dưỡng nuôi con nên đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về số nợ phải thu, phải trả chị HT không yêu cầu nên không xem xét, án phí chị HT thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí chị HT được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Nguyễn M V đang sinh sống và làm việc trên địa bàn huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Lâm H T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn M V và yêu cầu nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị HT và anh MV xác lập quan hệ hôn nhân năm 2019 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị HT và anh MV là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị HT và anh MV tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị HT và anh MV đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không quan tâm đến cuộc sống gia

đình làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nức. Tòa án đã hòa giải 02 lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh MV không đến tại phiên tòa hôm nay anh MV vắng mặt lần thứ hai không có lý do, từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị HT vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề ngày 04/4/2023 chị xin được ly hôn với anh MV là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị HT, xử cho chị HT và anh MV được ly hôn với nhau.

Về nuôi con tên: Nguyễn Lâm P T, sinh ngày 12/12/2021 là con chung của chị HT và anh MV và đang sống chung với chị HT được chị HT nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Trong quá trình giải quyết chị HT yêu cầu được tiếp tục nuôi con, để con chung Nguyễn Lâm PT có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Lâm PT, sinh ngày 12/12/2021 cho chị HT được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2023 chị HT yêu cầu anh MV cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Lâm PT, sinh ngày 12/12/2021 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trong quá trình giải quyết chị HT không yêu cầu anh MV phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị HT là tự nguyện nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận và đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị HT là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị HT không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị HT không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị HT được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 217, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm H T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm HT và anh Nguyễn M V được ly hôn với nhau.

Về nuôi con: Chị Lâm H T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Lâm PT, sinh ngày 12/12/2021 sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn MV có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị HT không tranh chấp, không khởi kiện không đặt ra yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Lâm HT.

Về tài sản chung: Chị HT không khởi kiện, không tranh chấp, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị HT không tranh chấp, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm HT thuộc diện hộ cận nghèo có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Lâm H T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;

- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã VK
huyện CN, tỉnh TV;
- Lưu HSVA./.

(đã ký)

Lê Thị Tranh